

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 81/2002/QĐ-UB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2002

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
V/v ban hành “Một số chính sách tài chính cho việc di dời
các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm vào các Khu công nghiệp
tập trung và vùng phụ cận”**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ Luật khuyến khích đầu tư trong nước và các văn bản hướng dẫn thi hành ;
- Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh ;
- Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Ban Chỉ đạo công tác di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường vào các Khu công nghiệp tập trung và vùng phụ cận ;
- Căn cứ Nghị quyết số 22/2002/NQ-HĐ ngày 29 tháng 6 năm 2002 của Hội đồng nhân dân thành phố về đề án di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm vào các Khu công nghiệp và vùng phụ cận ;
- Theo đề nghị của Ban Chỉ đạo công tác di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường thành phố tại Tờ trình số 823/TCVG-ĐTSC ngày 18 tháng 3 năm 2002 ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành “Một số chính sách tài chính cho việc di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm vào các Khu công nghiệp tập trung và vùng phụ cận” (đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban chỉ đạo công tác di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường thành phố, Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Giám đốc Sở Khoa học-Công nghệ và Môi trường, Giám đốc Sở Công nghiệp, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Địa chính - Nhà đất, Tổng Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển đô thị, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc Quỹ hỗ trợ phát triển chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc các Sở quản lý chuyên ngành, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện và Giám đốc các doanh nghiệp - cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, chăn nuôi, chế biến thủy sản, lương thực,

thực phẩm.... gây ô nhiễm môi trường thành phố thuộc đối tượng phải di dời vào các Khu công nghiệp, khu quy hoạch tập trung của thành phố có trách nhiệm thi hành quyết định này.-

Nơi nhận :

- Như điều 3
- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Tài chính
- Ngân hàng Nhà nước VN
- Quỹ Hỗ trợ phát triển Trung ương
- TT.Thành Ủy, TT HĐND/TP
- Thường trực UBND/TP
- Văn phòng Thành Ủy
- CN các NHTM, NHĐT, NHCP trên địa bàn thành phố
- VPHĐ-UB : Các PVP
- Các Tổ NCTH
- Lưu (CNN-H)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Quốc Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ch.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2002

QUY ĐỊNH
MỘT SỐ CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH CHO VIỆC DI DỜI
CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT - KINH DOANH GÂY Ô NHIỄM
VÀO CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TẬP TRUNG VÀ VÙNG PHỤ CẬN
(Ban hành kèm theo quyết định số 81 /2002/QĐ-UB
ngày 08 tháng 7 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng :

Là các cơ sở sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, chăn nuôi, chế biến thủy hải sản, lượng thực thực phẩm... gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm các doanh nghiệp nhà nước trung ương và thành phố, các cơ sở ngoài quốc doanh (doanh nghiệp tư nhân, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần, hợp tác xã, tổ sản xuất, sản xuất cá thể v.v...) phải di dời theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Các cơ sở sản xuất kinh doanh không phải di dời thì không thuộc diện ưu đãi của quy định này.

Riêng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong nước khi thành lập đã có dự án xử lý ô nhiễm vẫn phải tích cực giải quyết ô nhiễm theo dự án được duyệt, không thuộc diện ưu đãi của quy định này.

Điều 2 .Nguyên tắc:

Quan điểm chỉ đạo trong việc đề ra chính sách này là phải phân định rõ trách nhiệm, mục tiêu và quyền lợi giữa Nhà nước và các cơ sở sản xuất kinh doanh. Trong đó nhà nước với vai trò lãnh đạo, chỉ đạo phải tạo mọi điều kiện thuận lợi và thoả đáng để các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện được việc di dời. **Về phía các cơ sở sản xuất kinh doanh phải xác định đây là trách nhiệm đồng thời cũng là quyền lợi của mình, do đó phải chủ động, tích cực giải quyết việc gây ô nhiễm môi trường ở đơn vị mình, hoặc tổ chức thực hiện ngay việc di dời vào các khu công nghiệp tập trung và vùng phụ cận (nếu phải di dời).**

Ban chỉ đạo công tác di dời là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất kinh doanh cần phải di dời đã có phương án di dời, đã có những biện pháp tích cực trong di dời nhưng còn vướng mắc trở ngại. Ban chỉ đạo di dời không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các đối tượng phải di dời, các Tổng Công ty, các Bộ, Ngành Trung ương; Sở ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các quận-huyện trong việc tổ chức và đôn đốc di dời.

Chính sách ưu đãi này chỉ áp dụng từ năm 2002 đến hết năm 2004. Từ tháng 01/2005 trở đi Ủy ban nhân dân thành phố sẽ áp dụng các biện pháp mạnh để xử phạt hành chính hoặc cưỡng chế ngừng sản xuất kinh doanh đối với các trường hợp gây ô nhiễm môi trường.

CHƯƠNG II CÁC CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI

Điều 3. Chính sách hỗ trợ về vốn đầu tư xây dựng cơ sở mới :

A. Vốn bán mặt bằng nhà xưởng:

1. Thủ tục chuyển nhượng mặt bằng:

a) Đối với Doanh nghiệp nhà nước (Trung ương và địa phương):

Sau khi có quyết định phương án xử lý bán nhà và chuyển quyền sử dụng đất; chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuê của cấp có thẩm quyền. DNNN phải tiến hành đo vẽ lại diện tích nhà đất theo phương án đã được duyệt để chuyển giao hồ sơ quản lý cho Hội đồng định giá và bán nhà xưởng thuộc sở hữu Nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh thực hiện:

Định giá theo giá chuyển nhượng nhà, đất phổ biến trên thị trường.

Bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất được thực hiện theo hình thức bán đấu giá theo qui chế do thành phố qui định

Trường hợp đặc biệt sẽ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

b) Đối với Công ty Cổ phần, Công ty TNHH và Hợp tác xã có vốn của ngân sách Nhà nước tham gia:

Trường hợp phần đất của mặt bằng, nhà xưởng thuộc sở hữu Nhà nước thì các cơ sở sản xuất kinh doanh phải thực hiện thủ tục bán nhà xưởng và chuyển nhượng quyền sử dụng đất như đối với doanh nghiệp Nhà nước (như điểm a trên đây).

c) Đối với các đối tượng còn lại (ngoài các đối tượng nêu ở mục a và b trên đây) :

Việc xử lý mặt bằng cũ do các cơ sở sản xuất kinh doanh tự quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật.

Ngoài ra nếu các cơ sở sản xuất kinh doanh không thực hiện việc bán nhà xưởng và chuyển nhượng quyền sử dụng đất như đã nêu tại điểm a, b, c trên đây thì có thể chuyển sang mục đích sử dụng khác như làm nhà ở, văn phòng làm việc... nhưng phải phù hợp với qui hoạch của thành phố.

2. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc chuyển nhượng mặt bằng:

Giá trị chuyển nhượng được xác định gồm hai phần: Giá trị tài sản trên mặt đất và giá trị quyền sử dụng đất.

a) Đối với doanh nghiệp Nhà nước trung ương và địa phương:

Phần giá trị tài sản trên đất: Doanh nghiệp được quản lý và sử dụng cho việc đầu tư xây dựng cơ sở mới tại địa điểm di dời theo quy định hiện hành.

Phần giá trị quyền sử dụng đất:

Toàn bộ phần giá trị quyền sử dụng đất được nộp vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính-Vật giá thành phố mở tại Kho bạc nhà nước thành phố và được theo dõi chi tiết theo từng đơn vị.

Khi cấp có thẩm quyền quyết định cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh mới tại các khu công nghiệp hoặc khu qui hoạch tập trung của thành phố theo dự án được duyệt thì doanh nghiệp được sử dụng tiền tạm giữ này cho việc đầu tư xây dựng cơ sở mới.

b) Đối với Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn và hợp tác xã có vốn ngân sách nhà nước tham gia:

Phần giá trị tài sản trên đất: Được quản lý và sử dụng theo qui định hiện hành.

Phần giá trị quyền sử dụng đất:

- Nếu thuộc sở hữu Nhà nước, phải nộp vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính-Vật giá thành phố mở tại Kho bạc Nhà nước thành phố và sẽ được thành phố xem xét cho vay lại với lãi suất ưu đãi để đầu tư xây dựng cơ sở mới tại khu công nghiệp tập trung và vùng phụ cận theo dự án được duyệt.

- Nếu không thuộc sở hữu nhà nước thì chủ sở hữu tự quyết định việc quản lý và sử dụng theo qui định hiện hành.

c) Đối với các đối tượng còn lại :

Chủ sở hữu tự quyết định việc quản lý và sử dụng số tiền do chuyển nhượng mặt bằng nhà xưởng của mình.

B. Chính sách hỗ trợ lãi vay trong trường hợp các cơ sở sản xuất kinh doanh có vay vốn để đầu tư xây dựng cơ sở mới:

1. Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh (thuộc các thành phần kinh tế trong nước) phải di dời theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố (có giấy phép hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi Luật Bảo vệ môi trường được Quốc hội thông qua). (Gọi tắt là nhóm 1).

Vốn để đầu tư xây dựng cơ sở mới: Các cơ sở sản xuất kinh doanh được sử dụng từ nguồn bán mặt bằng nhà xưởng cũ (bao gồm cả phần giá trị tài sản trên đất và phần giá trị quyền sử dụng đất) và các nguồn vốn tự có của doanh

nghiệp, nếu thiếu thì vay các tổ chức tín dụng, Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố, hoặc huy động từ các thành phần kinh tế khác.

Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh đầu tư cơ sở mới khi chưa chuyển nhượng được cơ sở cũ hoặc đã chuyển nhượng cơ sở cũ rồi nhưng vẫn còn thiếu vốn (hoặc không có cơ sở cũ để chuyển nhượng do trước đây thuê mượn mặt bằng nay phải trả lại cho chủ sở hữu): Nếu cơ sở sản xuất kinh doanh có vay thêm một phần hay toàn bộ vốn để đầu tư xây dựng cơ sở mới, sẽ được Ngân sách thành phố hỗ trợ phần lãi vay này theo cơ chế hỗ trợ từ lãi vay thuộc chương trình kích cầu thông qua đầu tư, mức hỗ trợ lãi vay từ 3%/năm đến 4%/năm, tùy theo thời gian thực hiện việc di dời của các cơ sở sản xuất kinh doanh, cụ thể là:

- Nếu cơ sở sản xuất kinh doanh di dời trong năm 2002 được bù 4%/năm.
- Nếu cơ sở sản xuất kinh doanh di dời trong năm 2003 được bù 3,5%/năm.
- Nếu cơ sở sản xuất kinh doanh di dời trong năm 2004 được bù 3%/năm.

Thời gian hỗ trợ lãi vay : Bắt đầu từ khi cơ sở sản xuất kinh doanh vay vốn đến khi thu được tiền chuyển nhượng cơ sở cũ, nhưng tối đa không quá 02 năm (trường hợp đặc biệt sẽ do Ban chỉ đạo xem xét và trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định nhằm giúp cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện được việc di dời).

Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh chưa thực hiện đầy đủ quy trình xử lý ô nhiễm như quy định của pháp luật (**gọi tắt là nhóm 2**): Phải tự tính toán vốn để thực hiện việc xử lý ô nhiễm. Nếu thiếu vốn xử lý giảm thiểu ô nhiễm theo dự án được duyệt thì được ưu tiên vay không lãi suất từ Quỹ giảm thiểu ô nhiễm của thành phố để thực hiện.

Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh tự phát, không có phép (**gọi tắt là nhóm 3**): Không thuộc đối tượng được ưu tiên của quy định này. Các cơ sở sản xuất kinh doanh phải có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu theo luật định.

Điều 4. Chính sách ưu đãi về thuế khi các cơ sở sản xuất kinh doanh (thuộc nhóm 1) di dời vào khu công nghiệp và khu qui hoạch tập trung của thành phố:

Các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế trong nước (đóng trên địa bàn thành phố) khi có quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố phải di dời vào khu Công nghiệp và khu qui hoạch tập trung của thành phố sẽ được Ủy ban nhân dân thành phố cấp **Giấy ưu đãi đầu tư** và hưởng các khoản ưu đãi về thuế như sau :

1. Miễn tiền thuê đất (đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thuê đất của Nhà nước) 3 năm kể từ khi ký hợp đồng thuê. Nếu các cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng số lao động bình quân trong năm ít nhất là 100 người thì được miễn tiền thuê đất 6 năm.

2. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Chịu thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 25% và được miễn thuế thu nhập bổ sung trong thời gian được hưởng ưu đãi đầu tư.

- Được miễn 2 năm thuế thu nhập doanh nghiệp kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 2 năm tiếp theo. Nếu cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng số lao động bình quân trong năm ít nhất là 100 người được miễn

thuế thu nhập doanh nghiệp hai năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho bốn năm tiếp theo.

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh có thực hiện dự án đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu được hưởng ưu đãi về miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại như sau: Được miễn một năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong bốn năm tiếp theo.

3. Ưu đãi bổ sung về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu.

Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu ngoài các khoản ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (nêu tại điểm 1 và 2 trên đây) còn được hưởng thêm ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- Được giảm 50% số thuế phải nộp cho phần thu nhập có được trong các trường hợp :

+ Năm đầu tiên xuất khẩu được thực hiện bằng cách xuất khẩu trực tiếp.

+ Năm đầu tiên xuất khẩu mặt hàng mới có tính năng kinh tế, kỹ thuật, tính năng sử dụng khác với mặt hàng trước đây đã xuất khẩu.

+ Năm đầu tiên xuất khẩu ra thị trường một quốc gia mới hoặc lãnh thổ mới khác với thị trường trước đây.

- Được giảm 50% số thuế phải nộp cho phần thu nhập tăng thêm do xuất khẩu trong năm tài chính đối với số doanh thu xuất khẩu năm sau cao hơn năm trước.

- Được giảm 20% số thuế phải nộp cho phần thu nhập có được do xuất khẩu trong năm tài chính đối với các trường hợp:

+ Có doanh thu xuất khẩu đạt tỷ trọng trên 50% tổng doanh thu.

+ Duy trì thị trường xuất khẩu ổn định về số lượng hoặc giá trị hàng hoá xuất khẩu trong 3 năm liên tục trước đó.

4. Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hoá (sau đây) do trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất được nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu chất lượng.

a- Thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng (nằm trong dây chuyền công nghệ) nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp hoặc mở rộng qui mô đầu tư, đổi mới công nghệ.

b- Phương tiện vận chuyển chuyên dùng đưa, đón công nhân.

Lưu ý: Thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng trên đây, phải đăng ký với Hải quan cửa khẩu mới đủ cơ sở pháp lý làm căn cứ thực hiện các ưu đãi nói trên.

5. Được Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển của Nhà nước xem xét cho vay tín dụng trung và dài hạn với lãi suất ưu đãi (thấp hơn mức lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng và Ngân hàng trong nước) đáp ứng 70% vốn đầu tư.

Điều 5. Chính sách ưu đãi trong việc bố trí sắp xếp địa điểm di dời:

1. Đối với một số doanh nghiệp nhỏ và các cơ sở sản xuất thuộc các làng nghề truyền thống cần duy trì và phát triển (theo chủ trương của Nhà nước) nhưng do khả năng về vốn đầu tư có hạn, thành phố giao cho Ủy ban nhân dân các quận-huyện chịu trách nhiệm: ưu tiên hỗ trợ sắp xếp (các cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn của mình) vào các khu công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp tập

trung theo quy hoạch của thành phố, hoặc xem xét cho chuyển đổi ngành nghề sản xuất khác có hiệu quả kinh tế cao hơn, phù hợp với tình hình phát triển của thị trường trong và ngoài nước, hoặc xét thấy không hiệu quả cần đóng cửa giải thể thì cho giải thể (theo qui định của Luật doanh nghiệp hiện hành).

2. Trường hợp các cơ sở sản xuất kinh doanh được thành phố cho quy hoạch tại chỗ, thì được ưu đãi cho vay không lãi suất từ Quỹ giảm thiểu ô nhiễm môi trường thành phố để thực hiện việc xử lý ô nhiễm môi trường theo dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt

Điều 6. Chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay đầu tư (nếu có) đối với một số công trình hạ tầng trong khu công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp tập trung dành cho các cơ sở sản xuất kinh doanh di dời thuê :

Thành phố cho phép các Công ty Đầu tư hạ tầng của thành phố thực hiện đầu tư xây dựng một số khu công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp tập trung để tiếp nhận các đối tượng phải di dời theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

Trường hợp các cơ sở sản xuất kinh doanh di dời vào các khu công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp tập trung theo quy hoạch của thành phố : **để giảm giá thành đầu tư khi tính giá cho thuê mặt bằng** tại các khu công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp tập trung do các Công ty đầu tư hạ tầng thành phố đầu tư, ngân sách thành phố sẽ hỗ trợ 100% lãi vay đầu tư **đối với các dự án xây dựng đường giao thông, xây dựng nhà máy xử lý nước thải trung tâm và các công trình phúc lợi phục vụ cán bộ công nhân viên chức của các doanh nghiệp (như Nhà trẻ, mẫu giáo, phòng khám bệnh)**. Thời gian hỗ trợ lãi vay bao gồm thời gian xây dựng công trình và thời gian sau khi các cơ sở sản xuất kinh doanh (có thuê mặt bằng) đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, (có khả năng trả tiền thuê mặt bằng) nhưng không quá 5 năm kể từ khi doanh nghiệp thực hiện vay vốn.

Điều 7. Chính sách hỗ trợ về nhà ở cho cán bộ công nhân viên chức của cơ sở sản xuất kinh doanh (phải di dời theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố) tại cơ sở mới :

Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh có quy mô sản xuất vừa và lớn, sử dụng nhiều công nhân, nếu có vay vốn đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê hoặc bán cho công nhân của mình, sẽ được thành phố hỗ trợ phân lãi vay với mức 3%/năm. Thời gian hỗ trợ lãi vay kể từ khi cơ sở thực hiện vay vốn, nhưng tối đa không quá 3 năm.

Điều 8. Chính sách hỗ trợ đối với số lao động mới được tuyển dụng tại cơ sở mới :

Để thay đổi cơ cấu lao động, tăng thu nhập ổn định của một bộ phận lao động ở khu vực nông thôn và góp phần hạn chế tình trạng lao động tự do nhập cư vào thành phố, thành phố khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh quan tâm tuyển dụng nhiều lao động **có hộ khẩu thường trú tại địa phương mà các cơ sở sản xuất kinh doanh di dời đến**. Mức hỗ trợ là 300.000đ/lao động (đối với số lao động mới được tuyển dụng trong thời gian từ năm 2002 đến hết năm 2004).

Số tiền hỗ trợ này các cơ sở sản xuất kinh doanh được chi phí cho việc đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao tay nghề cho số lao động mới được tuyển dụng nói trên.

Điều 9. Chính sách hỗ trợ đối với lao động nghỉ việc khi doanh nghiệp Nhà nước phải di dời theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố :

Đối với các doanh nghiệp Nhà nước thuộc đối tượng gây ô nhiễm phải di dời vào các khu công nghiệp tập trung và vùng phụ cận khi xây dựng **phương án di dời có kết hợp thực hiện các biện pháp cơ cấu lại bộ máy, nhân sự theo quy mô mới, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt** sẽ được ngân sách chi hỗ trợ cho số lao động (do doanh nghiệp di dời) phải nghỉ việc hoặc nghỉ hưu sớm như sau:

1. Đối với số lao động được nghỉ hưu trước tuổi (đang thực hiện hợp đồng lao động không xác định thời hạn):

a- Không trừ phần trăm lương hưu do nghỉ hưu trước tuổi.

b- Khi nghỉ hưu trước tuổi được hưởng thêm hai khoản trợ cấp sau:

+ Trợ cấp 03 tháng tiền lương cấp bậc, chức vụ, phụ cấp lương đang hưởng cho mỗi năm (12 tháng) nghỉ hưu trước tuổi.

+ Trợ cấp 05 (năm) tháng tiền lương cấp bậc, chức vụ, phụ cấp lương đang hưởng cho 20 năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội. Từ năm thứ 21 trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp thêm 1/2 tháng tiền lương cấp bậc, chức vụ, phụ cấp lương đang hưởng.

c- Đối với số lao động đủ tuổi nghỉ hưu theo qui định của Bộ Luật lao động nhưng còn thiếu thời gian đóng bảo hiểm xã hội tối đa 01 năm, thì được Ngân sách nhà nước đóng một lần số tiền bảo hiểm xã hội cho những tháng còn thiếu với mức 15% tiền lương tháng để giải quyết chế độ hưu trí hàng tháng.

2. Đối với số lao động phải nghỉ việc (đang thực hiện hợp đồng lao động không xác định thời hạn) được hưởng các chế độ sau:

a- Được trợ cấp mất việc làm tính theo năm thực tế làm việc trong khu vực nhà nước, cứ mỗi năm được trợ cấp 01 (một) tháng tiền lương cấp bậc, chức vụ, phụ cấp lương đang hưởng nhưng thấp nhất cũng bằng 02 (hai) tháng tiền lương, phụ cấp lương đang hưởng (nếu Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm của doanh nghiệp không đủ khả năng chi trả).

b- Được hỗ trợ thêm hai khoản sau :

+ Được trợ cấp 01 tháng tiền lương cấp bậc, chức vụ, phụ cấp lương đang hưởng cho mỗi năm thực tế làm việc trong khu vực nhà nước.

+ Được trợ cấp một lần với mức 5 triệu đồng.

a- Được hưởng 06 (sáu) tháng tiền lương cấp bậc, chức vụ, phụ cấp lương đang hưởng để đi tìm việc làm. Nếu người lao động có nguyện vọng học nghề thì ngoài khoản tiền được hưởng đi tìm việc làm nói trên còn được đào tạo tối đa 06 tháng tại các cơ sở dạy nghề do Nhà nước quy định, nhà nước cấp kinh phí cho các cơ sở dạy nghề này để đào tạo lao động dôi dư.

3. Đối với số lao động dôi dư đang thực hiện hợp đồng lao động có thời hạn từ 01 đến 03 năm khi doanh nghiệp Nhà nước di dời thì chấm dứt hợp đồng lao động (nghỉ việc) được hưởng các chế độ sau:

a- Được trợ cấp mất việc làm được tính theo số năm thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước, cứ mỗi năm được trợ cấp 01 (một) tháng tiền lương cấp bậc, chức vụ, phụ cấp lương đang hưởng (nếu Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm của doanh nghiệp không đủ khả năng chi trả).

b- Được trợ cấp 70% tiền lương cấp bậc, chức vụ, phụ cấp lương đang hưởng cho những tháng còn lại chưa thực hiện hết hợp đồng lao động đã giao kết, nhưng tối đa cũng không quá 12 tháng.

4. Nguồn kinh phí:

+ Đối với doanh nghiệp Nhà nước trung ương : Được sử dụng từ “Quỹ hỗ trợ lao động dôi dư” do Bộ Tài chính quản lý và điều hành.

+ Đối với doanh nghiệp Nhà nước địa phương : Trong khi chờ Bộ Tài chính ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn “Quỹ hỗ trợ lao động dôi dư” tạm thời được sử dụng nguồn “Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp thành phố” để chi. Sau khi có Quy chế quản lý và sử dụng “Quỹ hỗ trợ lao động dôi dư” do Bộ Tài chính ban hành, Thành phố sẽ xem xét điều chỉnh lại nguồn chi.

5. Ngoài các chính sách quy định trên đây, người lao động khi phải nghỉ việc (do doanh nghiệp di dời và sắp xếp, cơ cấu lại) còn được tạo điều kiện vay vốn từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm để tự tạo việc làm và được giới thiệu việc làm mới theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Chính sách hỗ trợ di dời khác:

Để khuyến khích, động viên kịp thời đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện di dời, thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi này (**nhóm 1**) thành phố sẽ trích từ Quỹ giảm thiểu ô nhiễm môi trường của thành phố để hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất kinh doanh tích cực thực hiện sớm việc di dời như sau:

1. Nếu cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện di dời và thực tế hoạt động ở địa điểm mới trong **năm 2002 sẽ được hỗ trợ tối đa là 500.000.000đ** (năm trăm triệu đồng), tùy theo số lao động bình quân được sử dụng trong năm, cụ thể là:

+ Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng số lao động bình quân trong năm trên 500 người sẽ được hỗ trợ số tiền là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

+ Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng lao động bình quân trong năm từ 400 đến 500 người sẽ được hỗ trợ số tiền là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

+ Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng lao động bình quân trong năm từ 300 đến dưới 400 người sẽ được hỗ trợ số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

+ Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng lao động bình quân trong năm từ 200 đến dưới 300 người sẽ được hỗ trợ số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

+ Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng lao động bình quân trong năm từ 100 đến dưới 200 người sẽ được hỗ trợ số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

+ Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng lao động bình quân trong năm từ 50 đến dưới 100 người sẽ được hỗ trợ số tiền là 50.000.000đ (năm chục triệu đồng).

+ Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng lao động bình quân trong năm từ 10 đến dưới 50 người sẽ được hỗ trợ số tiền là 30.000.000đ (ba chục triệu đồng).

(Riêng các trường hợp chỉ có khoảng dưới 10 công nhân, Ban chỉ đạo sẽ xem xét mức hỗ trợ cụ thể cho từng trường hợp).

2. Nếu cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện di dời và thực tế hoạt động ở địa điểm mới **trong năm 2003 thì mức hỗ trợ bằng 50% mức hỗ trợ qui định áp dụng cho năm 2002 (nêu ở điểm 1 trên đây).**

3. Nếu cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện di dời và thực tế hoạt động ở địa điểm mới **trong năm 2004 thì mức hỗ trợ bằng 30% mức hỗ trợ qui định áp dụng cho năm 2002 (nêu ở điểm 1 trên đây).**

Số tiền hỗ trợ nêu trên (điểm 1, 2, 3) các cơ sở sản xuất kinh doanh được toàn quyền sử dụng để chi phí cho việc di dời như: tháo dỡ máy móc, nhà xưởng, vận chuyển đến địa điểm mới, trợ cấp khó khăn cho cán bộ công nhân viên chức do phải ngừng sản xuất để di chuyển...

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện:

1. Ban chỉ đạo di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường thành phố có nhiệm vụ đề xuất để Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về trình tự, thủ tục pháp lý khi thực hiện các cơ chế chính sách ưu đãi (đã nêu ở chương II) đồng thời tổ chức triển khai ngay các nội dung đã được ban hành trong quyết định này đến các đối tượng có liên quan thực hiện.

2. Các Bộ ngành Trung ương các Sở, ban ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện có nhiệm vụ phổ biến đầy đủ các chính sách ưu đãi này đến các đối tượng phải di dời để triển khai thực hiện.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp thực tế, Ban chỉ đạo di dời, thủ trưởng các sở, Ban, Ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận huyện và các doanh nghiệp phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ